

Thành phần: 100% Maltodextrin.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm:	≤ 8.0 (g/100g)
Protein:	0.30 - 0.36 (g/100g)
Lipid:	≤ 1.5 (g/100g)
Carbohydrate:	≥ 85.1(g/100g)
Xơ dinh dưỡng:	1.8 - 2.2 (g/100g)
Năng lượng:	343 - 419 (kcal/100g)

Hướng dẫn sử dụng:

- Pha với nước, sữa, thức ăn dạng lỏng. Dùng trong 2 giờ sau khi pha

Độ tuổi	Số lượng(g)	Số lần trong ngày
Trẻ 4-6 tuổi (trẻ nhỏ)	khoảng 20-40g/ngày	chia 5-6 lần/ngày
Trẻ 7-10 tuổi (trẻ lớn)	khoảng 30-60g/ngày	chia 4-5 lần/ngày
Người lớn trưởng thành	khoảng 35-70g/ngày	chia 3-4 lần/ngày
"Hỏi bác sĩ, chuyên gia dinh dưỡng trong các trường hợp khác"		

- Hướng dẫn lượng nước pha uống dần

Số lượng(g)	Lượng nước (ml)
10g-12,5g	pha 80ml-100ml
20g-25g	pha 160ml-200ml
40g-50g	pha 320ml-400ml
60g-75g	pha 480ml-600ml
80g-100g	pha 640ml-800ml

Thông tin, cảnh báo: Bột mịn màu trắng đến hơi ngà. Không màu sau khi hòa tan với nước. Hơi ngọt, phù hợp cung cấp nhu cầu năng lượng cao, năng lượng dự phòng. Có thể gây tiêu chảy chướng bụng nếu dùng quá nhiều. Tan nhanh hơn trong nước, sữa, thức ăn lỏng còn ấm.

Hướng dẫn bảo quản: Tránh ánh nắng. Bảo quản nơi khô mát

Số Tự công bố: 03/VIFOODNUTI/2020 - **Xuất xứ:** Việt Nam

NUTRITION FACTS

Serving Size 100g

Serving Per Container

Amount Per Serving

Calories 381

Calories from fat 0

% Daily Value *

Total Fat	0g	0%
Saturated	0g	0%
Total carbohydrate	94g	34%
Protein	0.33g	

* Percent Daily Values are base on 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

	Calories	2.000	2.500
Total fat	less than	65g	80g
Sat fat	less than	20g	25g
Cholesterol	less than	300mg	300mg
Sodium	less than	2400mg	2400mg
Total carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrate 4 Protein 4

